

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ  
INTREFOOD SHAREHOLDING COMPANY**

**Địa chỉ** : Lô 13, Khu Công Nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, TP Biên  
Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
**Điện thoại** : 0251 3511138  
**Fax** : 0251 3512498

# **HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ CHO SẢN PHẨM**

**KIRIN LATTE ĐÀO  
KIRIN LATTE PEACH**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 004/IFS/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 351 1138

Fax: 0251 351 2498

E-mail: feedback@wonderfarmonline.com

Mã số doanh nghiệp: 3600245631

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: KIRIN LATTE ĐÀO (KIRIN LATTE PEACH)

2. Thành phần: Nước, đường, xirô fructose, sữa bột tách béo, nước ép đào (13,2 g/l), chất điều chỉnh độ axit (330), xơ đậu nành, hương trái cây giống tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX & HSD: xem trên nắp chai).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Thể tích thực: 345 ml / chai.

Đóng gói lốc màng co: 6 chai / màng co.

Đóng gói thùng giấy: 12 chai/ thùng giấy, 24 chai / thùng giấy.

- Chất liệu bao bì: Chai PET được phép sử dụng trong thực phẩm. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế

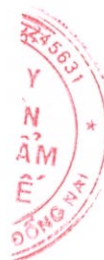
Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Sản xuất tại: Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam.

Địa chỉ: Lô D-3A-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm**

Vui lòng xem mẫu nhãn sản phẩm ở tệp đính kèm.



#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **QCVN 6-2:2010/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**Ryuta Onda**

Director/

General Manager of Factory



# Latte Peach 345ml 2020



*Handwritten signatures and dates:*  
 29/11/2020  
 29/11/2020

**Stamp:**  
 M.S.D.N: 3600245631  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**  
 TP Biên Hòa  
*Signature*  
**Director / General Manager of Factory**

*Handwritten note:*  
 02/11/2020

**Remark:**  
 - Update self declaration  
 - Enlarge KIRIN logo  
 - Revise the way writing in instructions for use





Số/N<sup>o</sup>: 025789 /VYTCC



**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Sample code: 23549.19



VILAS 219

Tên khách hàng/ Client : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ / INTERFOOD  
SHAREHOLDING COMPANY  
Địa chỉ/ Address : LÔ 13, KCN TAM PHƯỚC, PHƯỜNG TAM PHƯỚC, TP.BIÊN HÒA,  
TỈNH ĐỒNG NAI / LOT 13, TAM PHUOC INDUSTRIAL PARK, TAM  
PHUOC WARD, BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE  
Tên mẫu/ Sample : KIRIN LATTE ĐÀO / KIRIN LATTE PEACH.  
Ngày lấy mẫu/ Date of taking sample : 07-10-2019 / October 07<sup>th</sup>, 2019  
Lượng mẫu/ Quantity of sample : 03 chai x 345 mL / 03 bottles x 345 mL  
Ngày nhận mẫu/ Receiving sample date : 08-11-2019 / November 08<sup>h</sup>, 2019  
Người gửi mẫu/ Sender : Nguyễn Thị Hải Âu / Au Nguyen Thi Hai  
Người nhận mẫu/ Recipient : Trần Thị Thúy / Thuy Tran Thi  
Thời gian lưu mẫu / Storing period of sample : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả / 05 days from  
the date of test report issued

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM / TEST RESULT**

Stt N <sup>o</sup>	Chỉ tiêu Test Item(s)	Phương pháp Method	Kết quả Result(s)	Ngày kiểm nghiệm Testing date
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí Total aerobic plate count	HD.PP.01.01/TT.VS (AOAC 966.23) (b) (d)	< 1 CFU /mL	08/11/2019
2	Coliforms	HD.PP.02.07/TT.VS (TCVN 6848:2007) (ISO 4832:2006) (b) (d)	< 1 CFU /mL	08/11/2019
3	<i>Escherichia coli</i>	HD.PP.02.04/TT.VS (AOAC 991.14, TCVN 9975:2013) (b) (d)	< 1 CFU /mL	08/11/2019
4	<i>Clostridium perfringens</i>	HD.PP.05.01/TT.VS (AOAC 976.30) (b) (d)	< 1 CFU /mL	08/11/2019
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	HD.PP.03.02/TT.VS (AOAC 975.55) (b) (d)	< 1 CFU /mL	08/11/2019
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT ngày/date 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	08/11/2019

Stt N <sup>o</sup>	Chỉ tiêu Test Item(s)	Phương pháp Method	Kết quả Result(s)	Ngày kiểm nghiệm Testing date
7	<i>Streptococcus faecalis</i>	HD.PP.07.01/TT.VS (Ref. 3351/QĐ-BYT ngày/date 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	08/11/2019
8	Định lượng nấm men và nấm mốc Enumeration of yeasts and moulds	HD.PP.32.2/TT.VS (TCVN 8275-1:2010) (ISO 21527-1:2008) (b) (d)	< 1 CFU /mL	08/11/2019

**Ghi chú/ Notice:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm. / This test report is valid for the tested sample only.
- Mẫu đựng trong chai nhựa nắp kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 09/08/19 - HSD: 09/08/20 / Sample is contained in sealed plastic bottle, with original packaging of the manufacturer, MFG: August 09<sup>th</sup>, 2019 - EXP: August 09<sup>th</sup>, 2020.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm / The Institute of Public Health will not be responsible for any complaints after the storing period of sample being expired.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2005 and is appointed by The Ministry of Health according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT. / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2005 and is appointed by The Ministry of Industry and Trade according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU/mL: được xem là không phát hiện / < 1 CFU/mL is not detected.

Ho Chi Minh City,.....1.9.-11- 2019

**TU. VIỆN TRƯỞNG**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**  
**ON BEHALF OF THE DIRECTOR**  
**DIRECTOR OF THE SOUTHERN REGIONAL**  
**TESTING CENTER FOR FOOD SAFETY**



TS. Nguyễn Đức Thịnh





Số/N<sup>o</sup>: 025790 /VYTCC



**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT**

Sample code: 23550.19



Tên khách hàng/ Client : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ / INTERFOOD  
SHAREHOLDING COMPANY  
Địa chỉ/ Address : LÔ 13, KCN TAM PHƯỚC, PHƯỜNG TAM PHƯỚC, TP.BIÊN HÒA,  
TỈNH ĐỒNG NAI / LOT 13, TAM PHUOC INDUSTRIAL PARK, TAM  
PHUOC WARD, BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE  
Tên mẫu/ Sample : KIRIN LATTE ĐÀO / KIRIN LATTE PEACH.  
Ngày lấy mẫu/ Date of taking sample : 07-10-2019 / October 07<sup>th</sup>, 2019  
Lượng mẫu/ Quantity of sample : 02 chai x 345 mL / 02 bottles x 345 mL  
Ngày nhận mẫu/ Receiving sample date : 08-11-2019 / November 08<sup>h</sup>, 2019  
Người gửi mẫu/ Sender : Nguyễn Thị Hải Âu / Au Nguyen Thi Hai  
Người nhận mẫu/ Recipient : Trần Thị Thúy / Thuy Tran Thi  
Thời gian lưu mẫu / Storing period of sample : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả / 05 days from the  
date of test report issued

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM / TEST RESULT**

Stt N <sup>o</sup>	Chỉ tiêu Test Item(s)	Phương pháp Method	Kết quả Result(s)	Ngày kiểm nghiệm Testing date
1	Chì (Pb) Lead	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện Not detected MLOD = 0.01 mg/L	11/11/2019

**Ghi chú/ Notice:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm. / This test report is valid for the tested sample only.
- Mẫu đựng trong chai nhựa nắp kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 09/08/19 - HSD: 09/08/20 / Sample is contained in sealed plastic bottle, with original packaging of the manufacturer, MFG: August 09<sup>th</sup>, 2019 - EXP: August 09<sup>th</sup>, 2020.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm / The Institute of Public Health will not be responsible for any complaints after the storing period of sample being expired.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2005 and is appointed by The Ministry of Health according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT. / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2005 and is appointed by The Ministry of Industry and Trade according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Ho Chi Minh City, **1.9.-11.-2019**....

**TU. VIỆN TRƯỞNG**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**  
**ON BEHALF OF THE DIRECTOR**  
**DIRECTOR OF THE SOUTHERN REGIONAL**  
**TESTING CENTER FOR FOOD SAFETY**



**T.S. Nguyễn Đức Thịnh**